TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày: 30-01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền – CB Hội nông dân

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh – Giáo viên

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Văn Đức M - Sinh ngày 06/02/2002

Trú tại: Thôn A, Xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Văn Doãn H, SN 1978 và bà Lê Thị T, SN 1980

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự , tiền án : không; Tạm giữ, tạm giam : Không;

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn B - Sinh năm 1981

Trú tại: Thôn B, Xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Nguyễn Văn D, SN 1958 và bà Nguyễn Thị T, SN 1956

Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự , tiền án : không; Tạm giữ, tạm giam : Không;

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người đại diện cho bị cáo M:** Anh Văn Doãn H, sinh năm 1978 (bố của bị cáo M – có mặt)

Trú tại: Thôn A, Xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

***Người bào chữa cho bị cáo M**: Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số C, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

*** Bị hại**: Anh Lê Công N – Sinh năm 2004 (đã chết)

Trú tại: Thôn A, Xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

*** Người đại diện theo pháp luật của bị hại :**

- Anh Lê Công N – Sinh năm 1977 (bố của bị hại – Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, Xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1981 (mẹ của bị hại – Có mặt)

Trú tại: Thôn A, Xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8h ngày 28/6/2018 Nguyễn Văn B (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô tải BKS 36C – ... (là xe của anh Nguyễn Văn M, SN 1978 ở thôn 4, xã Quảng Lộc, Quảng Xương, B là lái xe thuê cho anh M) đi từ xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa lên xã H, huyện X. Đến khoảng 8h40' đi đến đường liên huyện (từ xã G, huyện X đi xã Đ thành phố S) đoạn ngã 4 thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa (hướng từ Tây sang Đông). Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô chạy ở khoảng giữa đường, hơi lệch sang bên phải chiều đi với vận tốc khoảng 40 – 50km/h. Khi xe ô tô B điều khiển đi đến khu vực giữa ngã 4 thì có xe mô tô biển kiểm soát 98H3-... do Văn Đức M điều khiển chở phía sau là Lê Công N, SN 2004 trú cùng thôn (là anh họ của M) đi từ đường liên xã hướng xã G về xã N (hướng từ Bắc vào Nam) ở khoảng giữa đường với vận tốc khoảng 35-40km/h cũng đi đến khu vực giữa ngã 4. Do B và M đều điều khiển xe tham gia giao thông đến khu vực ngã 4 đường giao nhau đều thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên làm phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 36C-... đâm va với bên phải thân xe mô tô BKS 98H3-..... Làm N và M ngã văng ra rìa đường, xe mô tô đổ nghiêng trái trong gầm xe ô tô 36C-..... Hậu quả: Lê Công N chết tại chỗ, Văn Đức M bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện X, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã 4 đường liên huyện thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Đầu ngã 4 phía Tây rộng 11m80, đầu ngã tư phía Đông rộng 10m40, đầu ngã tư phía Bắc rộng 8m50, đầu ngã tư phía Nam rộng 6m60. Trục đường liên huyện thẳng, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 4m70. Hai lề đường đổ hồ xi măng, bê tông. Lề đường phía Nam rộng 3m90, lề đường phía Bắc rộng 3m50. Hai bên đường là khu vực nhà dân sinh sống.

Lấy mép nhà phía Đông, gia đình ông Lê Bá T, SN 1962, trú tại thôn C, xã G làm mốc. Lấy mép đường phía Nam đường liên huyện làm điểm chuẩn. Tại hiện trường để lại hệ thống dấu vết như sau:

- Hệ thống vết cà xước mặt đường nhựa và lề đường gồm 2 vết liên tục nhau. Vết 1 có chiều dài 17m,chiều hướng vết từ Tây sang Đông chếch Bắc Nam, đầu vết cách điểm mốc là 9m25 và cách đầu mút mép đường phía Đông của đầu ngã tư phía Nam là 3m70, cuối vết cách điểm chuẩn 1m, là điểm xuất phát của vết 2 (sát

chân tử thi nằm). Vết 2 dài 12m có chiều Tây sang Đông, vết nằm trên lề đường phía Nam, cuối vết là vị trí xe mô tô BKS 98H3-2173 nằm đổ nghiêng trái (Vết số 1).

-Vết tỳ trượt màu đen (dạng vết phanh lốp xe ô tô) nằm song song với hệ thống vết cà xước trên mặt đường cách hệ thống vết cà 7cm về phía Nam. Vết có kích thước (2m70 x 11cm), chiều hướng vết từ Tây sang Đông chếch Bắc Nam. Đầu vết cách đầu mút phía Đông của đầu ngã tư phía Nam là 3m15, cuối vết cách mép đường phía Nam đường liên huyện là 2m45 (Vết số 2).

- Vết tỳ trượt màu đen (dạng vết tỳ trượt lốp xe mô tô) nằm song song với số (2) và cách vết tỳ trượt số (2) về phía Nam là 48cm. Vết có kích thước 6m30x03cm. Vết có chiều Tây Đông chếch Bắc Nam. Đầu vết cách đầu mút phía Đông của đầu ngã tư phía Nam là 2m80, cuối vết cách điểm chuẩn 50cm (Vết số 03).

- Vị trí tử thi nằm ngửa trên lề đường. Đầu hướng Đông Nam chân hướng Tây Bắc. Đo từ chân tử thi cách điểm chuẩn là 1m, đo từ đầu tử thi đến điểm chuẩn là 1m30.

- Vết máu sát ngay đầu tử thi nằm, vết có KT (50 x 80)cm, tâm vết máu cách điểm chuẩn là 1m10 (Vết số 04).

- Vị trí xe ô tô biển số 36C-01747 đỗ trên lề đường phía Nam, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. Hàng bánh lốp trước, sau bên trái xe ô tô nằm chận lên mép đường phía Nam.

- Vị trí xe mô tô biển số 98H3-... nằm đổ nghiêng trái trên lề đường phía Nam, trong gầm xe phía trước bên phải của xe ô tô 36C-.... Đầu xe hướng Tây Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc. Đo từ trục bánh trước, bánh sau xe mô tô đến điểm chuẩn lần lượt là 1m30 và 1m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện và giám định kỹ thuật hình sự:

- Va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: là mặt trước Ba đờ xốc trước cách thành xe bên trái 47cm xe ô tô BKS 36C-.... với mặt ngoài bên phải thân xe từ trên ốp bên phải lốc máy qua nắp cốp bên phải đến bên phải tay nâng xe mô tô BKS 98H3-.....

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 98H3-.... có hướng chuyển động gần vuông góc từ trái qua phải so với hướng chuyển động của xe ô tô BKS 36C-....

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước hệ thống vết cà xước số (1) được thể hiện bên trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khu vực ngã tư.

Kết luận giám định pháp y tử thi: Tại bản kết luận giám định số 1334 ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận Lê Công N bị các vết thương: các vết xây xước da, bầm tím tại vùng đầu, mặt, hai vai, thắt lưng phải, tay trái, hai chân; gãy xương gò má hai bên; gãy xương hàm trên, hàm dưới hai bên; tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng trán đỉnh chẩm thái dương phải; vỡ xương hộp sọ; dập não, thoát não. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Theo báo cáo của gia đình cháu Lê Công N: sau tai nạn Nguyễn Văn B và Văn Đức M đã đến chia buồn với gia đình. Nguyễn Văn B đã bồi thường số tiền 150.000.000đ, Văn Đức M đã bồi thường 10.000.000đ là tiền mai táng, tiền tổn thất

tinh thần một lần cho gia đình cháu N. Gia đình cháu N đã nhận đủ số tiền bồi thường, từ chối kê khai chi phí mai táng và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn B và Văn Đức M.

Đối với thương tích của Văn Đức M, M đã từ chối giám định thương tích, không có yêu cầu đề nghị bồi thường.

Giữa Nguyễn Văn B và Văn Đức M đã tự thỏa thận dân sự với nhau, thiệt hại bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm và không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe ô tô BKS 36C-… là xe của Nguyễn Văn M, anh M thuê Bình hợp đồng lái xe chở hàng cho anh M (hợp đồng miệng). Xe mô tô BKS 98H-… là xe của anh Lê Công T (bố của cháu N) khi cháu M lấy xe máy chở N đi, anh T không biết. Quá trình điều tra các bên đã thỏa thuận giải quyết dân sự xong nên cơ quan điều tra đã trả lại 2 chiếc xe trên cho anh M và anh T là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 02/Ctr-VKS ngày 23/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị cáo Văn Đức M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay :- Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 BLHS, xử phạt bị cáo M từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 đến 54 tháng.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo B từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 BLHS. Áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo M.

- Đại diện người bị hại: Không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo M và bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của các bị cáo với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h 40 phút ngày 28/6/2018 tại ngã 4 đường liên huyện, thuộc địa phận thôn C, xã G, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn văn B (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS 36C-... (tải trọng 1.270 kg) đi hướng Tây- Đông với tốc độ 40 -50 km/h. Văn Đức M (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 98 H3-..., chở Lê Công N, đi hướng Bắc- Nam với tốc độ 35-40 km/h. Do M và B điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thiếu ý thức quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên dẫn đến phía trước đầu xe ô tô BKS -36C-... đâm va với bên phải thân xe mô tô BKS 98 H3-.... Hậu quả Lê Công N chết tại chỗ (vi phạm khoản 3 điều 5, thông tư 91/2015/TT-BGTVT). Vì vậy hành vi của bị cáo M phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 260 BLHS. Hành vi của bị cáo B phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất vụ án :

Hiện nay, tình trạng vi phạm Luật giao thông ngày càng gia tăng, nhiều vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng về tài sản, tính mạng, sức khỏe. Nguyên nhân chủ yếu do sự thiếu ý thức của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Bị cáo do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe đã đâm vào nhau, hậu quả anh N tử vong. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, trật tự an toàn giao thông và tính mạng của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nhằm làm giảm tai nạn giao thông.

[4]Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo :

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, đại diện của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật việt nam. Đối với bị cáo M khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi vì vậy cần áp dụng chính sách pháp luật người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo M. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nhân thân các bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng. HĐXX thấy không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, cần áp dụng điều 65 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo M là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo M đã bồi thường cho người đại diện của bị hại 10.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường cho người đại diện của bị hại

150.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm vì vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Đức M.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

*Tuyên bố: Bị cáo Văn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "

* Xử phạt: Bị cáo Văn Đức M 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo đã bồi thường cho người đại diện của bị hại. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Văn Đức M và bị cáo Nguyễn Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo M, người đại diện của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh,;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Dũng